

Số 20/KH- THAB

An bình, ngày 18 tháng 10 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2215 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 745/PGD&ĐT, ngày 01/9/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nam Sách về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND Huyện Nam Sách về việc triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Thực hiện công văn số 879/ SGDĐT-KHTC, ngày 02/10/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học An Bình xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tại nhà trường. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa; kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning, bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy- học.

##### 2. Yêu cầu:

Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức đánh giá sơ kết cuối học kỳ I và tổng kết vào cuối năm học.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục. Thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thông tin hai chiều - Nhà trường - Cha mẹ học sinh.

Đảm bảo đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị trường học. Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, thiết bị dạy học số các cấp tổ chức. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường. Quán triệt tất cả CB-GV-NV thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục với ứng dụng CNTT.

## II. ĐỐI TƯỢNG, CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Đối tượng: Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của tỉnh và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành.

2.2. Triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường trên nền tảng CSDL ngành.

2.3. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

2.4. Tăng cường các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

3. Các nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá.

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường. Lưu ý một số nội dung sau:

- Tiếp tục duy trì và áp dụng có hiệu quả các nền tảng hỗ trợ quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; xây dựng lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở nhà trường.

- Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDDT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, CMHS triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://giaoduc.vn>.

### 3.2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học.

- Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý điểm, học bạ điện tử ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiduong.edu.vn>.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, kế hoạch bài dạy... áp dụng chữ ký số ; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

d) Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

### 3.3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục.

a) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiduong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với CSDLQGvDC.

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ thường xuyên đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### 3.4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế .

b) Đảm bảo thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Trong đó cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện

trong thanh toán tiền học và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

### 3.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số.

a) Tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong Nhà trường.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM).

### 3.6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết xây dựng hệ thống mạng LAN phục vụ trong công tác dạy học tại trường ở tất cả các lớp học, khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet.

b) Có biện pháp an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên

## III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

### 1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT.

- Phân công đ/c PHT nhà trường phụ trách và đ/c Hoàng Thị Liên, Nguyễn Thị Len làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Tham gia tập huấn bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

3. Thành lập tổ CNTT, nhiệm vụ của từng thành viên, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay. triển khai các hoạt động hướng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

5. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và

giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư số 03/2020/TT-BG

DĐT ngày 24/02/2020 và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020). 6.Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1.Đối với lãnh đạo nhà trường**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyên đổi số năm học 2024 - 2025.

- Thành lập tổ quản lý, triển khai ứng dụng CNTT, CDS (chọn viên chức quản lý và viên chức có chuyên môn tốt về CNTT) để tư vấn, hỗ trợ ứng dụng CNTT, CDS và hệ thống quản lý nhà trường theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả website và thư điện tử trong ngành GDĐT theo Thông tư 37/2020/TT-BGDDT, ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyên đổi số của năm học. Cập nhật tin tức, kế hoạch và các thông tin công khai của nhà trường lên Website đầy đủ và thường xuyên.

- Cập nhật thông tin và báo cáo số liệu đầu năm và cuối năm trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định đảm bảo chính xác, đúng thời hạn. (theo Thông tư số 24/2018/TT-BGDDT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT)

- Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Bên cạnh việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về chuyển đổi số, cần đẩy mạnh tuyên truyền về An ninh mạng, an toàn thông tin tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh; tổ chức triển khai các cuộc thi, các buổi tọa đàm về: kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhận thức về trách nhiệm của bản thân khi làm việc trên môi trường số, sử dụng không gian số an toàn và hiệu quả.

##### **2. Đối với cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT**

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ,

hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

##### **3. Đối với các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**

- Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động thực hiện.

##### **4. Chế độ thông tin báo cáo.**

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS sau khi kết thúc học kỳ I và gửi về Phòng GD ĐT trước ngày 15/01/2025.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thông kê giáo dục năm học 2024-2025 và gửi về Phòng GDĐT trước ngày 03/6/2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025. Trên cơ sở những nội dung của kế hoạch này, các tổ chuyên môn triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 phù hợp với CB-GV-NV trong trường để thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGD&ĐT (Để báo cáo);
- Các tổ CM;
- Website trường;
- Lưu: VT.

